

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư 96/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về việc phân cấp và ủy quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 343/TTr-STC ngày 25/7/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

- Tên công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu, Nhơn Mỹ.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
- Đại diện chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.
- Địa điểm xây dựng: Xã Nhơn Hậu và Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: từ ngày 12/6/2019 đến ngày 09/9/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

**1. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	461.078.000	367.028.000
1. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	461.078.000	360.429.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
- Chi phí khảo sát địa hình	236.413.000	224.592.000
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	7.092.000	0
- Chi phí giám sát khảo sát	9.627.000	0
- Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	142.986.000	135.837.000
- Chi phí thẩm tra, thẩm định Báo cáo NCKT	64.960.000	0
2. Chi phí khác	0	6.599.000
- Phí thẩm định thiết kế cơ sở	0	4.519.000
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0	2.080.000

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán	Thực hiện		
			Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
Tổng số	461.078.000	367.028.000	364.948.000	2.080.000	0
- Vốn đầu tư công			364.948.000		
+ Vốn ngân sách tỉnh			364.948.000		
* Nguồn đầu tư tập trung năm 2019			100.000.000		
* Nguồn đầu tư tập trung năm 2020			264.948.000		

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			367.028.000	367.028.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			367.028.000	367.028.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

### **Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Được phép tất toán nguồn và vốn đầu tư là: 367.028.000 đồng

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	367.028.000	
- Đã bố trí :	364.948.000	
+ Vốn ngân sách tỉnh	364.948.000	
<i>Nguồn đầu tư tập trung năm 2019</i>	<i>100.000.000</i>	
<i>Nguồn đầu tư tập trung năm 2020</i>	<i>264.948.000</i>	
- Chưa bố trí	2.080.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là: 2.080.000 đồng

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng

+ Tổng nợ phải trả: 2.080.000 đồng

*Trong đó:*

- Chi phí khác 2.080.000 đồng

+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán 2.080.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND thị xã An Nhơn	367.028.000

**Điều 4.** Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**